

Số: 20/2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Kết luận số 382-KL/TU ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 396/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo; trách nhiệm của người được hỗ trợ đào tạo; hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy định này được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2) ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc đào tạo trình độ thạc sĩ ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để được cử đi đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

d) Có cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối thiểu bằng 03 (ba) lần thời gian đào tạo của khóa học.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo có trách nhiệm:

a) Chấp hành quyết định cử đi đào tạo của cơ quan có thẩm quyền;

b) Tham gia đầy đủ chương trình đào tạo; thực hiện các quy định về học tập, kiểm tra, đánh giá của cơ sở đào tạo; hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian đào tạo của khóa học, trừ trường hợp được xem xét gia hạn thời gian đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Cán bộ, công chức, viên chức phải hoàn trả 100% kinh phí hỗ trợ đào tạo đã nhận trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học;

b) Không hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Đã hoàn thành chương trình đào tạo nhưng không thực hiện cam kết quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

d) Kê khai không trung thực hoặc sử dụng hồ sơ, tài liệu, chứng từ không hợp pháp để được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo.

4. Thời hạn hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo

a) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn trả kinh phí của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sau thời hạn hoàn trả kinh phí quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Các trường hợp không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo và được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện cam kết công tác sau đào tạo mà được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc hệ thống chính trị của tỉnh Hưng Yên thì không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo.

b) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố; hoặc do ốm đau, tai nạn phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; hoặc do cơ sở đào tạo điều chỉnh kế hoạch đào tạo hoặc gia hạn thời gian đào tạo; hoặc do nguyên nhân khách quan khác được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo chấp thuận bằng văn bản thì không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều này và được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định của Nghị quyết này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này được hưởng mức hỗ trợ đào tạo như sau:

a) Trình độ đại học (văn bằng 2): 200.000.000 đồng/người/khóa đào tạo;

b) Trình độ thạc sĩ: 300.000.000 đồng/người/khóa đào tạo.

2. Kinh phí hỗ trợ đào tạo được chi trả theo 04 đợt như sau:

a) Đợt 1: hỗ trợ 25% mức kinh phí hỗ trợ sau khi cán bộ, công chức, viên chức có quyết định cử đi đào tạo của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành thủ tục nhập học theo quy định của cơ sở đào tạo.

b) Đợt 2: hỗ trợ 25% mức kinh phí hỗ trợ sau khi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tối thiểu 01 học kỳ đầu tiên (hoặc tương đương) theo chương trình

đào tạo, không bị buộc thôi học, không bị đình chỉ học tập, không nợ học phần và được cơ sở đào tạo xác nhận.

c) Đợt 3: hỗ trợ 25% mức kinh phí hỗ trợ sau khi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành từ 50% khối lượng chương trình đào tạo trở lên, không bị buộc thôi học, không bị đình chỉ học tập, không nợ học phần và được cơ sở đào tạo xác nhận.

d) Đợt 4: hỗ trợ 25% mức kinh phí hỗ trợ sau khi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ (Vụ Pháp chế); Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế); Tư pháp (Cục kiểm tra và tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn